TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NK** **THÀNH PHỐ CT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2020/HS-ST
Ngày: 24/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK, THÀNH PHỐ CT

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Q**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Tấn T**

2/ Ông **Dương Minh D**

- *Thư ký phiên tòa*: bà **Lê Thị Huyền T** – Thư ký Tòa án nhân dân quận NK.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận NK tham gia phiên tòa*: ông **Tô Văn T** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận NK xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **PHẠM PT**; - Giới tính: Nam;
- Tên gọi khác: không;
- Sinh năm 1991, - Nơi sinh: tại CT;
- Nơi cư trú: 384D, khu vực 6, phường AK, quận NK, thành phố CT;
- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: không;
- Trình độ học vấn: 7/12; - Nghề nghiệp: Lao động tự do;
- Họ và tên cha: Phạm Văn C, sinh năm 1965 (còn sống);
- Họ và tên mẹ: Võ Thị N, sinh năm 1965 (còn sống);
- Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1994;
- Vợ: Phạm Thị Yến i, sinh năm 1990 (đã ly hôn)
- Bị cáo có 01 người con sinh năm 2009;
- Tiền sự: không;

- Tiền án: không;

Về nhân thân: Ngày 13/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh AG, xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/11/2018 (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/5/2020, đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận NK.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 14/8/2016, Phan Văn S điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 68H7-5340 chở Phạm PT, đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn quận NK, thành phố CT, tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đi vào hẻm Lò Mổ, đoạn trước khách sạn TĐHV thuộc khu vực 2, phường AK, cả hai phát hiện một người phụ nữ đang điều khiển xe mô tô hiệu Nouvo, màu đỏ - đen (không rõ biển số) chạy cùng chiều phía trước, trên cổ người phụ nữ này có đeo sợi dây chuyền vàng. S cho xe áp sát vào bên trái xe của người phụ nữ, T ngồi sau dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền vàng đang đeo trên cổ rồi tăng ga chạy ra hướng đầu hẻm Lò Mổ, quẹo lên cầu Rạch Ngỗng 2. Sau khi bị giật tài sản, người phụ nữ trên đuổi theo, đồng thời tri hô "Cướp"; khi đến giao lộ đường Mậu Thân - đường 3/2, lúc này có anh Hoàng Văn N và anh Phạm Quốc T là lực lượng Cảnh sát giao thông - Công an quận NK đang làm nhiệm vụ, nghe tri hô "Cướp" nên anh N dùng xe đặc chủng chở anh T truy đuổi theo S và T. Khi bị truy đuổi đến đầu hẻm 391 đường 30/4, phường Hưng Lợi thì T nhảy xuống xe chạy thoát, Sự bị lực lượng Công an bắt giữ và thu giữ tang vật: 01 xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 68H7-5340; sợi dây chuyền vàng không thu hồi được. Riêng người phụ nữ bị giật dây chuyền đã bỏ đi không trình báo cơ quan Công an.

Đối với hành vi của Phan Văn S, Tòa án nhân dân quận NK xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2017/HSST ngày 14/4/2017 về tội Cướp giật tài sản. Án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng (xe mô tô PTiện phạm tội), phần trách nhiệm dân sự trong vụ án.

Ngày 23/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận NK ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phạm PT. Bị can bị bắt ngày 05/5/2020.

Quá trình điều tra, bị can Phạm PT thừa nhận hành vi cùng với Phan Văn S sử dụng xe mô tô làm PTiện cướp giật dây chuyền của người phụ nữ như đã nêu trên. Sợi dây chuyền vàng bị can khai đã đánh rơi trên đường tẩu thoát.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKSNK ngày 25 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân quận NK, thành phố CT truy tố bị cáo Phạm PT về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm PT về tội "Cướp giật tài sản" khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Ngày 14/8/2016, Phạm PT có hành vi sử dụng xe mô tô làm PTiện cướp giật dây chuyền vàng của người đi đường rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của nêu trên của bị can T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đề nghị: Xử phạt bị cáo Phạm PT mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đã được giải quyết tại bản án số 63/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân quận NK, thành phố CT.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận NK, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận NK, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] *Hội đồng xét xử nhận định*:

Khoảng 06 giờ ngày 14/8/2016, Phan Văn S điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 68H7-5340 chở Phạm PT, đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn quận NK, thành phố CT, tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đi vào hẻm Lò Mổ, đoạn trước khách sạn TĐHV, thuộc khu vực 2, phường AK, cả hai phát hiện một người phụ nữ đang điều khiển xe mô tô hiệu Nouvo, màu đỏ - đen (không rõ biển số) chạy cùng

chiều phía trước, trên cổ người phụ nữ này có đeo sợi dây chuyền vàng. S cho xe áp sát vào bên trái xe của người phụ nữ, T ngồi sau dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền vàng đang đeo trên cổ rồi tăng ga chạy ra hướng đầu hẻm Lò Mổ, quẹo lên cầu Rạch Ngỗng 2. Sau khi bị giật tài sản, người phụ nữ trên đuổi theo, đồng thời tri hô "Cướp"; khi đến giao lộ đường Mậu Thân - đường 3/2, lúc này có anh Hoàng Văn N và anh Phạm Quốc T là lực lượng Cảnh sát giao thông - Công an quận NK đang làm nhiệm vụ, nghe tri hô "Cướp" nên anh N dùng xe đặc chủng chở anh T truy đuổi theo S và T. Khi bị truy đuổi đến đầu hẻm 391 đường 30/4, phường Hưng Lợi thì T nhảy xuống xe chạy thoát, S bị lực lượng Công an bắt giữ và thu giữ tang vật: 01 xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 68H7-5340; sợi dây chuyền vàng không thu hồi được. Riêng người phụ nữ bị giật dây chuyền đã bỏ đi không trình báo cơ quan Công an.

Đối với hành vi của Phan Văn S, Tòa án nhân dân quận NK xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2017/HSST ngày 14/4/2017 về tội Cướp giật tài sản. Ngày 23/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận NK ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phạm PT. Bị can bị bắt ngày 05/5/2020.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm PT thừa nhận hành vi cùng với Phan Văn S sử dụng xe mô tô làm phương tiện cướp giật dây chuyền của người phụ nữ như đã nêu trên. Sợi dây chuyền vàng bị cáo khai đã đánh rơi trên đường tẩu thoát. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận NK, thành phố CT truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo cùng với Phan Văn S dùng xe mô tô giật tài sản của người đang tham gia giao thông trên đường là hết sức nguy hiểm cho bị hại, những người cùng tham gia giao thông khác cũng như cho bản thân bị cáo, hành vi của bị cáo cùng với Phan Văn S đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhận thân xấu, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện TS xử phạt về tội Trộm cắp tài sản nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Tuy nhiên bị cáo thành khẩn khai báo nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đã được giải quyết tại bản án số 63/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân quận NK, thành phố CT.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm PT** phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng:

- Điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 299, Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm PT 03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù được tính từ ngày 5 tháng 5 năm 2020.

Xử lý vật chứng: đã được giải quyết tại bản án số 63/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân quận NK, thành phố CT.

Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố CT xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND TP. CT;
- VKSND Q. NK;
- THADS Q. NiK;
- Công an Q. NK;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Anh Q